

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC, ĐH HUẾ  
BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐH Y-DƯỢC HUẾ

Số: 2147/BVYD-VTTB&CSVC

V/v thông báo mời chào giá cải tạo hệ thống  
điều khiển thang máy PL1 tại tòa nhà F

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 29 tháng 7 năm 2026

### YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cải tạo hệ thống điều khiển thang máy PL1(FUJI0257) tại tòa nhà F với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế (Địa chỉ: 41 Nguyễn Huệ, Phường Thuận hóa, Thành phố Huế)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Minh Hải

- Chức vụ: Nhân viên Phòng Vật tư, thiết bị và Cơ sở vật chất

- Điện thoại: 0799 988 959

- Email: nmhai@huemed-univ.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

*Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau :*

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế (Địa chỉ: 41 Nguyễn Huệ, Phường Thuận hóa, Thành phố Huế)

- Nhận qua email: nmhai@huemed-univ.edu.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 29 tháng 7 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 03 tháng 08 năm 2026

*Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.*

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2026.

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị.

| STT | Danh mục               | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật                                                                                                                                                                                 | Số lượng | Đơn vị tính |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|
| 01  | Tủ điện nice 3000-11kW | <ul style="list-style-type: none"><li>Hãng sản xuất : Monarch</li><li>Model : NICE3000</li><li>Năm sản xuất : 2025 - 2026</li><li>Điện áp nguồn vào : 3 pha 380V- 50/60Hz</li><li>Công suất : 11kW</li><li>Hệ điều khiển : VVVF</li><li>Truyền thông : CAN</li></ul> | 01       | Cái         |

|   |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |    |     |
|---|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----|
| 2 | Board hiển thị led | <ul style="list-style-type: none"> <li>Điện áp hoạt động : 24VDC</li> <li>Model : FX3NC-03</li> <li>Hãng sản xuất : nội địa</li> <li>Năm sản xuất : 2025 – 2026</li> <li>Truyền thông : CAN</li> </ul>                                                                                               | 07 | Cái |
| 3 | Encoder 1387       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hãng sản xuất : INOVANCE</li> <li>Năm sản xuất : 2025 - 2026</li> <li>Số xung : 2048 xung/vòng</li> <li>Model : EI53C9.25-2048-SA5N2T</li> <li>Điện áp hoạt động : 5VDC</li> <li>Loại trục: Trục lỗi (trục dương)</li> </ul>                                  | 01 | Cái |
| 4 | Biến tần đầu cửa   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hãng sản xuất: Monarch</li> <li>Năm sản xuất : 2025 - 2026</li> <li>Công suất định mức: 0.4 kW</li> <li>Model : NICE-D-A-S0P4</li> <li>Dải tần số đầu ra: 0 – 99 Hz</li> <li>Điện áp đầu vào: 1 pha 220VAC <math>\pm 15\%</math>, tần số 50Hz/60Hz</li> </ul> | 01 | Cái |
| 5 | Thanh Photocell    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Model: Light curtain RCE04-L96T17-PW</li> <li>Hãng sản xuất : ECO FUJI</li> <li>Xuất xứ : Trung Quốc</li> <li>Năm sản xuất : 2025 - 2026</li> <li>Điện áp hoạt động : 220VAC-50/60Hz</li> <li>Chiều cao thanh: Khoảng 2.000 mm</li> </ul>                     | 01 | Cái |
| 6 | COP                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Model: BUTTON COP640 B(GOLDEN)</li> <li>Hãng sản xuất : ECO FUJI</li> <li>Xuất xứ : Trung Quốc</li> <li>Năm sản xuất : 2025 - 2026</li> <li>Điện áp hoạt động : 220VAC-50/60Hz</li> </ul>                                                                     | 01 | Cái |

2. Địa điểm giao hàng tại Phòng Vật tư, thiết bị và Cơ sở vật chất của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế 41 Nguyễn Huệ, Phường Thuận hóa, Thành Phố Huế.

3. Thời gian giao hàng và lắp đặt dự kiến: Nhà thầu cam kết giao hàng và lắp đặt trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B xuất hoá đơn tài chính.

Rất mong Quý Công ty, nhà cung cấp quan tâm tham gia chào giá.

Trân trọng kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng: TCKT, VT, TB & CSVC;
- Website bệnh viện (thông báo rộng rãi);
- Lưu: VT, VT, TB & CSVC.

**GIÁM ĐỐC**  
BỆNH VIỆN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
Y - DƯỢC HUẾ  
**Nguyễn Khoa Hùng**